

Bản án số: 24/2017/HS-ST

Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Lê Thị Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh P, sinh năm 1996

ĐKTT và chỗ ở: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 09/12;

Cha: Trần Văn Q; Mẹ: Lê Thị H.

Có 04 người em, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006;

Vợ con chưa có.

Quá trình hoạt động: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa P cho đến ngày phạm tội. Ngày 30/7/2015, bị Công an xã P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi phạm tội, đến ngày 23/8/2017 tiếp tục có hành vi xâm hại sức khỏe

người khác, nhưng do bị hại không yêu cầu khởi tố hình sự nên Công an huyện Ba Tri xử phạt số tiền 2.500.000 đồng (chưa đóng phạt).

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).*

** Người bị hại: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1974 (có mặt)*

Nơi cư trú: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1968 (có mặt)*

Nơi cư trú: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PT, xã PL, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Trần Minh V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

ĐKTT: ấp PT, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp 9, xã BT, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Anh Hồ Văn Q, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã PN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thanh P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/8/2017, sau khi uống rượu, Trần Thanh P đi bộ về ngang nhà anh Phan Tấn D là Trưởng Công an xã PN ở ấp P, xã PN (B, Bến Tre) thì gặp anh Lê Minh Đ – sinh năm 1974 là thợ hồ đang xây nhà cho anh Phan Tấn D. Gặp nhau, P và Lê Minh Đ đứng nói chuyện qua lại với nhau thì P gây sự đòi đâm anh Lê Minh Đ rồi bỏ về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, P lấy theo 01 con dao quay trở lại nhà anh Phan Tấn D thì thấy Lê

Minh Đ đang làm hồ trong nhà liền xông vào chém một nhát vào hông trái Lê Minh Đ. Bị chém bất ngờ, Lê Minh Đ bỏ chạy ra đám cỏ phía sau nhà thì bị vấp té và P đuổi theo kịp chém 01 nhát vào đùi; Đ tiếp tục bỏ chạy thì bị P đuổi theo chém tiếp 01 nhát vào tay trái Đ gây thương tích rồi cầm dao bỏ đi. Sau đó, Lê Minh Đ đến Công an xã PN trình báo sự việc và đến bệnh viện điều trị thương tích.

*Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- 01 con dao mũi nhọn dài 80cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm trên lưỡi có dính nhiều bùn đất, cán dao dài 49cm bằng kim loại hình trụ có đường kính 2,9cm, bên ngoài quấn nhựa màu xanh của Trần Thanh P;

- 01 cái quần short nam bằng vải màu xám đen, trên ống quần phía sau bên phải có 01 vết rách vải dài 05cm của Lê Minh Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235-917/TgT ngày 20/9/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Lê Minh Đ bị: “vết thương mu bàn tay trái chéo từ cổ tay đến đốt bàn ngón V, kích thước 06cm x 03cm gây gãy hở xương bàn V, đứt gân duỗi ngón V, gân duỗi cổ tay trụ, hiện vết thương lành, sẹo kích thước 14cm x 0,1cm; cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra” và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 10%.

Tại Bản cáo trạng số 29/KSĐT - TA ngày 06/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thanh P khai nhận đã có hành vi vô cớ dùng 01 con dao mũi nhọn dài 80cm chém vào lưng, đùi và tay anh Lê Minh Đ nhưng chỉ gây thương tích vào tay anh Đ với tỷ lệ 10%, xảy ra vào khoảng thời gian 14 giờ ngày 04/8/2017. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Người bị hại Lê Minh Đ chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian điều trị là 8.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng mà ông Trần Văn Q – cha bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo, anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự, anh Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng đối với hai nhát

chém của bị cáo vào lưng và đùi anh Đ, anh Đ cho rằng hai lần chém này không gây thương tích nên từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hai lần chém này.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Q không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng mà ông Q đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm cáo trạng, truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 9 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41, 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

+ Ghi nhận bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Khấu trừ 3.000.000 đồng đã bồi thường trước đó, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng. Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

+ Ghi nhận ông Trần Văn Q không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 đồng mà ông Q đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao mũi nhọn dài 80cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm trên lưỡi có dính nhiều bùn đất, cán dao dài 49cm bằng kim loại hình trụ có đường kính 2,9cm, bên ngoài quấn nhựa màu xanh của Trần Thanh P do đây là hung khí gây án và không còn giá trị sử dụng; 01 cái quần short nam bằng vải màu xám đen, trên ống quần phía sau bên phải có 01 vết rách vải dài 05cm của Lê Minh Đ do anh Đ không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

* Người bào chữa Nguyễn Minh K trình bày:

Người bào chữa thống nhất với tội danh, điều luật, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét Điều 45 Bộ luật hình sự để cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo. Hiện tại bị cáo rất ăn năn, hối hận. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo học vấn thấp, không nhận thức

rõ hành vi của mình, chỉ biết được việc dùng dao chém người là vi phạm pháp luật sau khi được Cơ quan điều tra giải thích. Giữa bị cáo và bị hại cũng đã thỏa thuận xong việc bồi thường. Do đó, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY :

Tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh P là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do ý thức xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác, Trần Thanh P đã có hành vi dùng 01 dao mũi nhọn dài 80cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm, cán dao dài 49cm bằng kim loại hình trụ có đường kính 2,9cm là hung khí nguy hiểm chém trúng vào tay anh Lê Minh Đ gây thương tích với tỉ lệ thương tật 10% dù trước đó giữa bị cáo và anh Đ không xảy ra mâu thuẫn. Sự việc xảy ra khoảng 14 giờ ngày 04/8/2017 tại nhà anh Phan Tấn D thuộc ấp P, xã PN (B, Bến Tre).

Khi thực hiện hành vi dùng dao chém gây thương tích cho bị hại, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho người bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị.

Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với hai tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo, HĐXX nhận thấy dù hiện tại bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Lê Minh Đ, bị cáo không những không biết cải sửa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Điều đó cho thấy bị cáo là người có bản tính hung hăng và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra, không những nhằm để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội mà còn nhằm cảnh tỉnh những ai thích giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng vũ lực, đồng thời góp phần chung vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Nhất chém đầu tiên trúng lưng anh Đ nhưng may mắn không gây thương tích do bị cáo chém bằng bề sống dao. Tuy anh Đ đã bỏ chạy nhưng bị cáo tiếp tục hung hăng đuổi theo dùng dao chém trúng đùi anh Đ làm rách quần và sây sát da đùi. Anh Đ lại tiếp tục bỏ chạy và khi thấy anh Đ chưa bị thương, bị cáo tiếp tục đuổi theo và chém trúng tay gây thương tích cho anh Đ, khi thấy tay anh Đ chảy máu thì mới ngưng. Qua chuỗi hành động trên, có thể thấy được sự quyết tâm của bị cáo trong việc gây thương tích cho anh Đ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là ăn năn, hối cải, nhận thức pháp luật thấp, không biết được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. HĐXX thấy rằng: bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức nên bị cáo bắt buộc phải nhận thức

được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận có biết việc gây thương tích cho người khác là sai trái và vi phạm pháp luật. Sau khi gây thương tích cho anh Đ, bị cáo lại gây thương tích tiếp cho người khác và bị xử phạt hành chính. Điều này thể hiện bản tính hung hăng của bị cáo và bị cáo hoàn toàn không biết ăn năn, hối cải. Ngoài ra, việc gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo Nhà nước cũng có chế độ chính sách đối với người thuộc diện hộ nghèo và không thuộc trường hợp được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian không lao động được là 8.000.000 đồng, sau khi khấu trừ 3.000.000 đồng mà ông Q đã bồi thường thay cho bị cáo trước đó, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 5.000.000 đồng. Yêu cầu này của bị hại được bị cáo đồng ý nên HĐXX ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

+ Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà ông Trần Văn Q đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Do tại phiên tòa, ông Q tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại nên được HĐXX ghi nhận.

+ Đối với số vật chứng gồm 01 con dao và 01 cái quần short, do con dao là hung khí gây án, anh Đ cũng không yêu cầu nhận lại cái quần short và số vật chứng trên hiện không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy

* Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh P** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P **09 (Chín)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 591 và 357 Bộ luật dân sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Minh Đ số tiền 8.000.000 (Tám triệu) đồng. Khấu trừ 3.000.000 (Ba triệu) đồng đã bồi thường trước đó, buộc bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền còn lại là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Ghi nhận ông Trần Văn Q không yêu cầu bị cáo trả lại 3.000.000 (Ba triệu) đồng mà ông Q đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao mũi nhọn dài 80cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 31cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 7,3cm trên lưỡi có dính nhiều bùn đất, cán dao dài 49cm bằng kim loại hình trụ có đường kính 2,9cm, bên ngoài quần nhựa màu xanh của Trần Thanh P; 01 cái quần short nam bằng vải màu xám đen, trên ống quần phía sau bên phải có 01 vết rách vải dài 05cm, điểm cao nhất của vết rách cách lưng quần là 30,5cm, điểm thấp nhất của vết rách cách lưng quần là 32cm. (Theo phiếu nhập kho số NKTV03 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Thanh P được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng